

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Điện tử công suất (22800601)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Thư ký Văn phòng
Đã Thành Sùng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060055	Lê Bình An	24/11/2006	CCQ2406B	1	An	6.3	0	2,5	
2	2124060005	Hồ Tuấn Anh	17/08/2006	CCQ2406A			3.8			
3	2124060004	Nguyễn Tuấn Anh	10/07/2003	CCQ2406A			0.0			
4	2124060006	Chu Viết Bảo	04/12/2006	CCQ2406A	1	Bảo	6.8	8,5	7,8	
5	2124060120	Nguyễn Quốc Chiến	29/01/2006	CCQ2406A			0.0			
6	2124060060	Đào Trọng Chính	09/04/2006	CCQ2406B			0.0			
7	2124060021	Phạm Văn Định	02/09/2006	CCQ2406A	1	Định	6.3	0	2,5	
8	2124060014	Võ Thành Đô	22/11/2006	CCQ2406A	1	Đô	5.8	1,0	2,9	
9	2124060036	Mai Duy Dũng	24/07/2006	CCQ2406B	1	Dũng	6.0	0	2,4	
10	2124060035	Nguyễn Xuân Duy	14/06/2006	CCQ2406A			0.0			
11	2124060020	Phạm Thành Duy	28/04/2006	CCQ2406A			1.5			
12	2124060067	Võ Thanh Hải	10/08/2006	CCQ2406B			1.8			
13	2124060037	Trần Trung Hiếu	12/06/2006	CCQ2406B	1	Hiếu	6.8	4,5	5,4	
14	2124060015	Ngô Công Hoan	02/11/2006	CCQ2406A	1	Hoan	7.3	8,0	7,7	
15	2124060039	Nguyễn Khắc Hoàng	25/10/2006	CCQ2406B	1	Hoàng	6.8	1,0	3,3	
16	2124060034	Nguyễn Quốc Hùng	04/09/2006	CCQ2406A			0.0			
17	2124060053	Phan Văn Hùng	21/03/2006	CCQ2406B			1.0			
18	2124060070	Võ Việt Hùng	02/10/2006	CCQ2406B			0.0			
19	2124060054	Trần Huỳnh Tấn Huy	18/09/2006	CCQ2406B	1	Huy	7.0	2,0	4,0	
20	2124060033	Nguyễn Phi Khánh	16/05/2006	CCQ2406A	1	Khánh	6.8	2,8	4,4	
21	2124060012	Bùi Đăng Khoa	06/01/2004	CCQ2406A			0.0			
22	2124060022	Phạm Hoàng Khởi	23/07/2006	CCQ2406A			5.3			
23	2124060016	Phạm Thành Khương	29/01/2006	CCQ2406A			0.0			
24	2124060059	Hồ Trung Kiên	04/11/2006	CCQ2406B	1	Kiên	6.8	1,5	3,6	
25	2124060062	Nguyễn Bảo Lâm	12/04/2006	CCQ2406B			0.0			
26	2124060050	Nguyễn Phước Lành	31/12/2004	CCQ2406B	1	Lành	6.5	3,3	4,6	
27	2124060046	Nguyễn Thị Ngọc Linh	18/02/2006	CCQ2406B	1	Linh	6.8	9,0	8,1	
28	2124060030	Nguyễn Hữu Lộc	01/06/2006	CCQ2406A	1	Lộc	6.3	4,5	5,2	
29	2124060026	Vương Toàn Lợi	04/10/2006	CCQ2406A	1	Lợi	7.0	5,0	5,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điện tử công suất (22800601)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

Im Thanh Đạt
Bùi Trọng Văn
Giang Văn Kim
Đào Thành Sang

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124060018	Trịnh Thông	Minh	08/11/2006	CCQ2406A	1	Minh	7.8	7.0	7.3	
31	2124060019	Dương Trung	Ngọc	30/05/2006	CCQ2406A	1	Ngọc	7.0	7.0	7.0	
32	2124060130	Lê Quang	Nguyễn	19/05/2005	CCQ2406B	1	Nguyễn	5.5	0	2.2	
33	2124060027	Tạ Quang	Nguyễn	14/04/2006	CCQ2406A	1	Nguyễn	7.3	4.3	5.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điện tử công suất (22800603)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24 + 1 = 25

Ms
P.V.Son

kh
NPbinh

Trần Văn Sơn
Đặng Văn Sơn

Đào Thanh Hưng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060115	Hoàng Lê Tuấn Anh	06/08/2006	CCQ2406D	1	Anh	6.8	5.8	6.2	
2	2124060092	Nguyễn Quốc Bảo	10/10/2005	CCQ2406C			3.3			✓
3	2124060108	Phạm Phi Bảo	05/03/2006	CCQ2406C	1	Phi	7.5	5.8	6.5	
4	2122060031	Lê Vinh Bình	06/09/2004	CCQ2206A	1	Bình	6.8	5.0	5.7	
5	2123060038	Tân Ngọc Thanh Châu	29/07/2005	CCQ2306A	1	Chau	6.8	3.5	4.8	
6	2124060096	Võ Minh Châu	30/08/2005	CCQ2406C			0.0			✓
7	2124060097	Nguyễn Tấn Đức	07/06/2006	CCQ2406C			2.5			✓
8	2124060071	Trần Quang Dũng	19/06/2006	CCQ2406C			0.0			✓
9	2124060113	Nguyễn Trịnh Đình Hải	01/11/2004	CCQ2406D	1	Hải	7.0	5.0	5.8	
10	2122060030	Nguyễn Công Hậu	14/01/2003	CCQ2206A	1	Hau	7.3	5.0	5.9	
11	2123060225	Trương Thiên Hậu	23/08/2004	CCQ2306A	1	Hau	5.8	4.0	4.7	
12	2124060114	Hoàng Thế Hiếu	15/10/2006	CCQ2406C	1	Hieu	7.3	8.0	7.7	
13	2122140020	Trần Minh Hiếu	29/09/2004	CCQ2206A	1		0.0			✓
14	2124060125	Vũ Đức Hoà	04/01/2006	CCQ2406D	1	Ho	7.8	5.3	6.3	
15	2124060098	Nguyễn Trần Việt Hoàng	15/04/2005	CCQ2406C			0.0			✓
16	2121060032	Nguyễn Hoàng Huân	17/09/2002	CCQ2106A			0.0			✓
17	2124060105	Lê Công Hùng	25/02/2006	CCQ2406C	1	Hu	6.3	4.0	4.9	
18	2124060083	Lê Gia Huy	19/06/2006	CCQ2406C			0.0			✓
19	2122060057	Nguyễn Nhất Huy	06/03/2004	CCQ2206B	1	Hu	6.8	5.5	6.0	
20	2124060089	Phạm Quốc Huy	16/12/2005	CCQ2406C	1	Huy	6.3	4.5	5.2	
21	2124060076	Trần Đức Huy	20/02/2006	CCQ2406C	1	Hu	5.5	6.5	6.1	
22	2124060072	Võ Chí Kha	25/10/2006	CCQ2406C			3.0			✓
23	2124060112	Bùi Trần Tuấn Khoa	17/08/2005	CCQ2406D			0.0			✓
24	2123060127	Đặng Anh Khoa	15/08/2004	CCQ2306A	2	Khoa	7.0	2.5	4.3	
25	2122060040	Nguyễn Đăng Khoa	26/06/2004	CCQ2206B	1	Khoa	5.8	3.5	4.4	
26	2124060118	Nguyễn Đăng Khoa	14/03/2006	CCQ2406D	1	Khoa	6.3	7.3	6.9	
27	2121060039	Nguyễn Đăng Khoa	03/12/2003	CCQ2106B	1	Khoa	6.5	8.0	7.4	
28	2124060126	Lê Văn Nhi Kỳ	01/01/2006	CCQ2406D			0.0			✓
29	2122060068	Nguyễn Quốc Lâm	02/08/2004	CCQ2206B	1	Lam	6.3	2.5	4.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điện tử công suất (22800603)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24 + 1 = 25

Ph. S. S.

Ph. B.

Trần Văn Sơn

Đào Thành Sùng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2122060028	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	CCQ2206A	1	<i>Lân</i>	6.8	2,0	3,9	
31	2124060132	Nguyễn Xuân	Lộc	08/02/2004	CCQ2406D	1	<i>Độc</i>	6.8	2,0	3,9	
32	2124060136	Trần Quý	Long	06/07/2006	CCQ2406D	1	<i>Long</i>	7.0	5,0	5,8	
33	2124060104	Nguyễn Minh	Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C	1	<i>M</i>	7.5	3,0	4,8	
34	2124060117	Trịnh Công	Minh	11/12/2006	CCQ2406D	1	<i>Minh</i>	5.5	6,5	6,1	
35	2124060106	Phan Trà	My	09/01/2006	CCQ2406C	1	<i>My</i>	7.5	9,0	8,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điện tử công suất (22800603)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060109	Đặng Đức	Nam	18/09/2006	CCQ2406C	1 Nam	7.0	7.8	7.5	
2	2124060116	Nguyễn Mạnh Hào	Nam	03/12/2004	CCQ2406D	1 Nam	6.5	1.3	3.4	
3	2124060093	Nguyễn Trung	Ngọc	03/10/2002	CCQ2406C		0.0			
4	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A	1 Nhuận	6.8	2.3	4.1	
5	2124060087	Bùi Đình	Phong	23/07/2006	CCQ2406C	1 Phong	6.5	1.3	3.4	
6	2123060177	Đàm Quang	Phú	19/05/2005	CCQ2306A	1 Phú	6.8	3.0	4.5	
7	2124060088	Đinh Hữu	Phúc	26/06/2006	CCQ2406C		0.0			
8	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A	1 Phúc	6.8	4.8	5.6	
9	2124060086	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/10/2006	CCQ2406C		0.0			
10	2122060045	Bùi Anh	Quang	05/05/2003	CCQ2206B	1 Cường	6.8	3.5	4.8	
11	2124060080	Nguyễn Minh	Quang	22/07/2006	CCQ2406C	1 Cường	4.5	3.3	3.8	
12	2124060095	Siu	Ron	19/10/2006	CCQ2406C	1 Ron	6.3	1.5	3.4	
13	2121060011	Hà Ngọc	Sáng	22/03/2003	CCQ2106A	1 Sáng	6.5	5.8	6.1	
14	2124060075	Bùi Trí	Tài	08/08/2006	CCQ2406C		2.5			
15	2124060137	Đỗ Duy	Tài	09/10/2005	CCQ2406D	1 Tài	5.8	6.5	6.2	
16	2124060124	Trần Ngọc	Thành	05/01/2006	CCQ2406D	1 Thành	3.0	0	1.2	
17	2124060079	Huỳnh Đức	Thịnh	12/03/2003	CCQ2406C		0.0			
18	2124060119	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/12/2006	CCQ2406D	1 Thư	6.8	3.5	4.8	
19	2124060077	Vũ Đức	Thuận	21/11/1998	CCQ2406C	1 Thuận	7.5	5.0	6.0	
20	2124060110	Phạm Văn	Tiền	21/01/2006	CCQ2406C	1 Tiền	6.8	6.3	6.5	
21	2124110281	Trần Tấn	Tĩnh	05/07/2005	CCQ2406D		0.0			
22	2124060094	Đỗ Minh	Trí	30/07/1999	CCQ2406C		0.0			
23	2124060122	Hồ Minh	Trí	21/08/2005	CCQ2406D	1 Trí	7.3	2.0	4.1	
24	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	CCQ2206B	1 Trường	6.5	1.0	3.2	
25	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam	Trường	02/11/2004	CCQ2206B	1 Trường	7.3	5.8	6.4	
26	2124060101	Phan Gia Phúc	Tú	14/02/2006	CCQ2406C	1 Tú	4.8	5.0	4.9	
27	2124060107	Mai Anh	Tuấn	04/02/2006	CCQ2406C	1 Tuấn	5.5	5.5	5.5	
28	2122060035	Nguyễn Huy	Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A	1 Tuấn	6.3	2.0	3.7	
29	2124060127	Lưu Chí	Vĩ	31/03/2006	CCQ2406D	1 Vĩ	5.8	3.5	4.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điện tử công suất (22800603)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 26..

Số bài thi:26..

Số tờ giấy thi: 26..

[Signature]

[Signature]
Đặng Văn Sơn

[Signature]
Đào Thanh Sơn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2424060133	Hồ Quốc	Việt	17/08/2006	CCQ2406D		2.0			
31	2124060121	Nguyễn Quốc	Việt	18/08/2006	CCQ2406D	1	Vũ	5.8	0	2,3
32	2424060082	Nguyễn Thành	Vinh	05/02/2005	CCQ2406C		0.0			
33	2124060090	Nguyễn Quang	Vũ	04/12/2006	CCQ2406C	1	Vũ	4.8	1.8	3.0
34	2124060073	Nguyễn Văn	Vương	12/01/2006	CCQ2406C	1	Ưng	6.0	4.5	5.1
35	2124060128	Lý Kỳ	Vỹ	19/08/2003	CCQ2406D	1	Vỹ	6.8	5.0	5.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điện tử công suất (22800601)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Đào Thành Sung

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060131	Trần Duy Nhân	Nhân	02/10/2006	CCQ2406B		Nhân	6.5	0,5	2,9	
2	2124060043	Trần Thành Nhân	Nhân	10/12/2006	CCQ2406B		Nhân	5.8	2,0	3,5	
3	2124060003	Huỳnh Minh Nhựt	Nhựt	29/11/2006	CCQ2406A		Nhựt	6.5	4,5	5,3	
4	2124060064	Đặng Sỹ Ninh	Ninh	19/07/2006	CCQ2406B		Ninh	4.3	0	1,7	
5	2124060048	Nguyễn Tấn Phát	Phát	21/05/2006	CCQ2406B		Phát	5.8	3,5	4,4	
6	2124060013	Ngô Hồng Phú	Phú	03/10/2006	CCQ2406A		Phú	0.0			
7	2122060019	Thái Ngọc Vũ Phước	Phước	24/08/2004	CCQ2206A		Phước	6.0	4,5	5,1	
8	2124060028	Từ Thái Minh Quân	Quân	29/11/2006	CCQ2406A		Quân	0.0			
9	2124060007	Nguyễn Duy Quang	Quang	30/06/2006	CCQ2406A		Quang	5.3	9,0	7,5	
10	2124060066	Huỳnh Dương Sang	Sang	17/11/2006	CCQ2406B		Sang	5.8	0	2,3	
11	2124060065	Võ Anh Tài	Tài	30/08/2006	CCQ2406B		Tài	0.0			
12	2124060011	Lê Văn Thạch	Thạch	11/04/2006	CCQ2406A		Thạch	3.8	0	1,5	
13	2124060024	Đỗ Thành Thắng	Thắng	10/05/2006	CCQ2406A		Thắng	5.5	0	2,2	
14	2124060042	Võ Văn Thắng	Thắng	13/11/2005	CCQ2406B		Thắng	5.8	1,0	2,9	
15	2124060052	Trần Minh Xuân Thành	Thành	10/12/2006	CCQ2406B		Thành	4.8	2,8	3,6	
16	2124060069	Lê Thị Thu Thảo	Thảo	29/09/2006	CCQ2406B		Thảo	7.5	9,0	8,4	
17	2124060017	Ngô Quốc Thiện	Thiện	28/04/2006	CCQ2406A		Thiện	6.3	0	2,5	
18	2122060078	Mã Thanh Thịnh	Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B		Thịnh	6.5	3,5	4,7	
19	2124060047	Phạm Đức Thịnh	Thịnh	24/05/2006	CCQ2406B		Thịnh	7.0	0	2,8	
20	2124060023	Nguyễn Đình Tiên	Tiên	14/01/2006	CCQ2406A		Tiên	5.8	0	2,3	
21	2124060056	Trương Quang Trình	Trình	15/03/2006	CCQ2406B		Trình	5.0	3,0	3,8	
22	2124060051	Phùng Đình Trọng	Trọng	23/07/2005	CCQ2406B		Trọng	7.3	3,0	4,7	
23	2124060061	Võ Tấn Trung	Trung	10/03/2006	CCQ2406B		Trung	4.8	3,5	4,0	
24	2124060025	Đinh Trần Tuấn Tú	Tú	20/07/2006	CCQ2406A		Tú	0.0			
25	2124060029	Lê Bá Tường	Tường	23/01/2006	CCQ2406A		Tường	6.5	6,5	6,5	
26	2124060102	Điền Huy Văn	Văn	29/11/2006	CCQ2406B		Văn	3.5	0	1,4	
27	2124060041	Nguyễn Thành Viên	Viên	10/01/2001	CCQ2406B		Viên	7.8	8,5	8,2	
28	2124060031	Nguyễn Quốc Việt	Việt	14/10/2006	CCQ2406A		Việt	6.3	6,5	6,4	
29	2124060057	Trần Văn Vinh	Vinh	29/01/2006	CCQ2406B		Vinh	4.0	0,5	1,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điện tử công suất (22800601)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124060049	Lâm Trường	Vũ	06/04/2005	CCQ2406B			3.0	0,5	1,5	
31	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	CCQ2206A			4.5	2,0	3,0	
32	2124060008	Trần Phương Hoàng	Vũ	09/04/2005	CCQ2406A			0.0			
33	2124060009	Nguyễn Trần Quốc	Vương	25/09/2006	CCQ2406A			5.8	0,8	2,8	
34	2124060002	Thiều Quang Tấn	Yên	04/07/2006	CCQ2406A			7.0	9,0	8,2	